

Số: 28/2024/QĐST-VDS

Mèo Vạc, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cung Trần Lương

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thúy An - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Ông Vừ Mí Sính - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2024/TLST-VDS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2024/QĐST-VDS ngày 13 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 20 tháng 5 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Giàng Mí N**, sinh năm 2004; nơi cư trú: **Thôn M, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang**.

Người đại diện hợp pháp/Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ông **Ấu Đức N1**, Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm TGPLNN tỉnh H** (Người đại diện theo giấy ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày 05/10/2023)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Hờ Thị V**; sinh năm 1986; nơi cư trú cuối cùng: **Thôn M, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 20/12/2023, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, biên bản lấy lời khai và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu trình bày: Anh **Giàng Mí N** là con trai ruột của ông **Giàng Mí S** và bà **Hờ Thị V**. Ông **S** và bà **V** chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng ông **S** bà **V** sinh được 05 người con chung, 02 con gái đi theo mẹ sang Trung Quốc, 01 em gái hiện đã đi lấy chồng, anh **Giàng Mí N** và em trai **Giàng Mí S1** hiện đang sống nương tựa vào nhau. Năm 2018 ông **Giàng Mí S** ốm chết, một năm sau bà **Hờ Thị V** bỏ đi không rõ tung tích. Gia đình anh **N** cũng đã áp dụng nhiều biện pháp

tìm kiếm đến nay vẫn không có tin tức gì. Hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai anh em không được ăn học đầy đủ. Do vậy anh **N** đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang yêu cầu tuyên bố mất tích với bà **V** để em trai được hưởng chế độ xã hội. Anh **N** xin được miễn lệ phí sơ thẩm.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 369, 370, 388, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh **Giàng Mí N** có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Hờ Thị V** mất tích là việc dân sự không có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bà **Hờ Thị V** có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại **huyện M**, căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của việc dân sự là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

[2] Về nội dung: Ngày 20/12/2023 anh **Giàng Mí N** có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Hờ Thị V** mất tích. Tòa án đã ban hành Quyết định số 69/2023/QĐ-TA, ngày 22/12/2023 thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là bà **Hờ Thị V**, nhấn tin trên **Đ** (VOV2); nhấn tin trên **B** trong ba số liên tiếp 03, 04, 05 ra các ngày 10, 12, 17/01/2024. Qua quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc xét thấy bà **V** sau khi bỏ đi đã sang Trung Quốc lấy chồng và có liên lạc về cho anh **Giàng Mí N**. Việc anh **Giàng Mí N** yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà **Hờ Thị V** là không đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 27, khoản 5 Điều 68, Điều 387, Điều 369, Điều 370, Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không chấp nhận.

[3] Anh **Giàng Mí N** không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí và chi phí tố tụng khác: Anh **Giàng Mí N** có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về chi phí thông báo trên báo, đài Trung ương đã được **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H** hỗ trợ kinh phí đăng thông báo tìm kiếm theo Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 15/8/2023 của **Hội đồng nhân dân tỉnh H**; Văn bản số 2662/UBND-NCPC ngày 23/8/2023 của **Ủy ban nhân dân tỉnh H**, nên không xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn yêu cầu của anh **Giàng Mí N** về việc yêu cầu tuyên bố bà **Hồ Thị V** mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự cho anh **Giàng Mí N** theo Thông báo số 160a/2023/TB-TA ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; đối với đương sự vắng mặt (nếu có), thời hạn kháng cáo tính từ ngày quyết định được niêm niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Mèo Vạc
- UBND xã Sơn Vĩ;
- TTTGPLNN tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Cung Trần Lương